

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ CHUÔNG DƯƠNG**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ CHUÔNG DƯƠNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CHUONG DUONG INVESTMENT TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: CHUONGDUONG GETRA CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0107699990

**3. Ngày thành lập:** 10/01/2017

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 3, ngách 405/6, đường Bát Khối, Phường Long Biên, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                             | Mã ngành    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác                                                                                                                                | 8129        |
| 2.  | Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan                                                                                                                                 | 8130        |
| 3.  | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy                                                                                                                 | 4543        |
| 4.  | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết:<br>- Tư vấn bất động sản;<br>- Môi giới bất động sản;<br>- Sàn giao dịch bất động sản; | 6820        |
| 5.  | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                                   | 4511        |
| 6.  | Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)                                                                                                                          | 4512        |
| 7.  | Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                             | 4730        |
| 8.  | Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                        | 4520        |
| 9.  | Xây dựng công trình công ích                                                                                                                                          | 4220        |
| 10. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                        | 4330        |
| 11. | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê                                                                                 | 6810(Chính) |
| 12. | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                    | 4530        |
| 13. | Bán mô tô, xe máy                                                                                                                                                     | 4541        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |      |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 14. | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan<br>Chi tiết:<br>- Xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu;<br>- Phân phối xăng dầu;<br>- Tổng đại lý kinh doanh xăng dầu;<br>- Đại lý bán lẻ xăng dầu;<br>(Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật) | 4661 |
| 15. | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Đánh giá môi trường chiến lược;<br>- Đánh giá tác động môi trường;                                                                                                                                                                               | 7490 |
| 16. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4329 |
| 17. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4390 |
| 18. | Phá dỡ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4311 |
| 19. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4321 |
| 20. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Chi tiết:<br>- Tư vấn quản lý dự án, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng;<br>- Khảo sát xây dựng;<br>- Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình;<br>- Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình; kiểm định xây dựng;                                                        | 7110 |
| 21. | Vệ sinh chung nhà cửa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 8121 |
| 22. | Đại lý ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4513 |
| 23. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4322 |
| 24. | Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4542 |
| 25. | Xây dựng nhà các loại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4100 |
| 26. | Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4210 |
| 27. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4290 |
| 28. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4312 |

**6. Vốn điều lệ:** 20.000.000.000 VNĐ

**7. Danh sách thành viên góp vốn:**

| STT | Tên thành viên | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức            | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | VŨ VĂN HẢI     | Số 3, ngách 405/6, đường Bát Khối, Phường Long Biên, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 10.000.000.000        | 50,000    | 011901296                                                                                                                                         |         |
| 2   | NGUYỄN BÁ TÍNH | Thôn Thượng Thanh, Xã Thanh Cao, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                    | 10.000.000.000        | 50,000    | 001085003300                                                                                                                                      |         |

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: VŨ VĂN HẢI

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 17/08/1966

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 011901296

Ngày cấp: 06/02/2006

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 3, ngách 405/6, đường Bát Khối, Phường Long Biên, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 3, ngách 405/6, đường Bát Khối, Phường Long Biên, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội